TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2026/HNGĐ-ST
Ngày 22-5-2026
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Hồng Nga.

2. Ông Trịnh Văn Lực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy A - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 188/2026/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 02 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo định đưa vụ án ra xét xử số 195/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thúy H, sinh năm 1998; thường trú: 23/20 khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1991; thường trú: 23/20 khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo khởi kiện đề ngày 09 tháng 01 năm 2026 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Phạm Thị Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thúy H và ông Nguyễn Thành D tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên (nay là Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Đắk Lắk) theo chứng nhận kết hôn số 10, ngày 22/4/2020.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sống chung một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, vợ chồng

không còn tiếng nói chung. Hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Phạm Thị Thúy H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thành D.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 09/01/2021. Cháu Nguyễn Duy K hiện nay đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 09/01/2021 và không yêu cầu ông Nguyễn Thành D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Thành D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, lời khai trong quá trình tố tụng ông D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất về quá trình tìm hiểu nhau, đăng ký kết hôn giữa ông và bà Phạm Thị Thúy H. Ông D xác định trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đôi lúc cãi vã trong sinh hoạt gia đình, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2024. Tuy nhiên, theo ông mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, vẫn còn khả năng hàn gắn. Nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì ông vẫn còn tình cảm với vợ, thương con, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng chăm sóc, nuôi dạy con chung.

Về con chung: Thống nhất với lời trình bày của bà H, vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 09/01/2021, con chung hiện đang sống với mẹ. Do ông Nguyễn Thành D không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 09/01/2021 và ông không yêu cầu bà Phạm Thị Thúy H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản xác minh ngày 10/3/2026 Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Phạm Thị Thúy H và ông Nguyễn Thành D tại Hội nữ phường D, Thành phố Hồ Chí Minh và được cung cấp thông tin như sau: Bà Phạm Thị Thúy H không phải là thành viên nữ phường. Trước khi khởi kiện ly hôn tại Toà án, bà H cũng như ông D cũng không có yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở; Hội liên hiệp cũng không tiếp nhận thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh. Vì vậy, Hội hiệp nữ phường D không rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà H và ông D. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Phạm Thị Thúy H, bị đơn ông Nguyễn Thành D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Bà Phạm Thị Thúy H và ông Nguyễn Thành D tìm hiểu nhau một thời gian thì tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên (nay là Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Đắk Lắk) theo chứng nhận kết hôn số 10, ngày 22/4/2020. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông D là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hoà thuận, hạnh phúc nên bà H yêu cầu ly hôn với ông D. Quá trình tố tụng Toà án đã triệu tập bà Phạm Thị Thúy H và ông Nguyễn Thành D để hoà giải nhưng bà H xác định là vợ chồng đã ly thân nên tình cảm vợ chồng không còn và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt không tham gia hoà giải. Xét thấy, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng yêu thương, tôn trọng, quan tâm chăm sóc nhau. Tuy nhiên, qua lời trình bày của bà H, ông D có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, đời sống chung không còn hạnh phúc, các bên đã ly thân, không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, bà H yêu cầu ly hôn với ông D là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình tố tụng bà H và ông D xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 09/01/2021. Cháu K hiện tại đang ở chung với mẹ là bà Phạm Thị Thúy H. Xét thấy, cháu K hiện còn nhỏ, từ trước đến nay sống cùng mẹ, được mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, việc tiếp tục giao cháu Nguyễn Duy K cho bà Phạm Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên không cần thiết phải thay môi trường sống hiện nay của cháu. Yêu cầu của bà Phạm Thị Thúy H là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thúy H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thúy H về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Thành D.

1.1 Về quan hệ hôn nhân Bà Phạm Thị Thúy H được ly hôn ông Nguyễn Thành D.

1.2. Về con chung: Bà Phạm Thị Thúy H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 09/01/2021. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Phạm Thị Thúy H không yêu cầu ông Nguyễn Thành D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bà Phạm Thị Thúy H và ông Nguyễn Thành D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm Bà Phạm Thị Thúy H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011473 ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 16-Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16-Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu văn thư; HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà